

Số: /BC-SNN

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM

Trong 9 tháng đầu năm 2024, ngành Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen như: giá vật tư đầu vào cho sản xuất vẫn ở mức cao; đặc biệt là thời tiết khô hạn kéo dài trong quý II gây cháy rừng, ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng và sinh trưởng, phát triển của cây trồng, cùng với mưa lũ trong quý III gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất, cơ sở hạ tầng và đời sống của nhân dân trong tỉnh. Với sự quan tâm của Bộ, ngành Trung ương, sự vào cuộc lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp tích cực của các cơ quan, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đã đồng hành cùng toàn ngành Nông nghiệp tập trung cao, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp để phát triển sản xuất nông nghiệp, khắc phục tối đa những bất thuận do thời tiết gây ra, đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Nghị quyết để phát triển ngành, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội. Đến nay cơ bản các chỉ tiêu được giao năm 2024 bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, một số chỉ tiêu đã hoàn thành, vượt kế hoạch.

1. Sản xuất nông nghiệp

1.1. Trồng trọt: Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, đa dạng sản xuất các sản phẩm lợi thế của địa phương, có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với nhu cầu thị trường, quy mô sản phẩm ngày càng tăng:

- Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 125.797 tấn (thóc 63.851 tấn, ngô 61.946 tấn), đạt 55,7% so với KH, tăng 1.677 tấn so với cùng kỳ năm trước.

+ Lúa đông xuân 2023-2024: Diện tích gieo cấy 6.820 ha, đạt 100,9% KH, tăng 20 ha so với vụ Đông xuân 2022-2023; năng suất ước đạt 56,5 tạ/ha, tăng 1,7 tạ/ha; sản lượng ước đạt 38.509 tấn, đạt 101,9% KH, tăng 1.249 tấn so với cùng kỳ năm trước.

+ Lúa mùa: Diện tích thực hiện ước đạt 23.273 ha, đạt 101,7% KH, tăng 189 ha so với năm 2023. Do thời tiết mưa lớn gây lũ quét và sạt lở đất làm thiệt

hại ước khoảng 4,4 ha. Diện tích đã thu hoạch 5.193 ha; năng suất ước 49,3 tạ/ha, sản lượng ước đạt 25.342 tấn, tăng 942 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Trong vụ Đông xuân và vụ mùa, đã gieo cấy ước đạt 3.879 ha lúa hàng hóa tập trung sử dụng 1-2 giống lúa chất lượng như: J02, Sóng cù, Hương thơm số 1, Nếp 97, DS1, Vass 16, BC 15, Nếp địa phương đạt 100 % KH, đã thu hoạch 1.498 ha, năng suất đạt 55,9 tạ/ha, sản lượng ước đạt 8.380 tấn.

+ Lúa nương: Diện tích thực hiện 1.269 ha đạt 96,6% KH.

+ Cây ngô xuân hè: Diện tích đã gieo trồng 16.162 ha, đạt 98,3% KH; năng suất ước đạt 38,3 tạ/ha tăng 1,1 tạ/ha so cùng kỳ năm trước, sản lượng ước đạt 61.946 tấn, giảm 1.034 tấn so với KH. Nguyên nhân diện tích, sản lượng giảm so với kế hoạch là do thời tiết nắng nóng kéo dài, đã gây thiệt hại 516 ha ngô: trong đó đã thực hiện khắc phục gieo trồng lại 300 ha tại Sìn Hồ; chuyển sang trồng cây trồng khác 216 ha (Tam Đường 69 ha, Tân Uyên 23 ha, Than Uyên 56 ha, Phong Thổ 65 ha, Mường Tè 3 ha).

+ Ngô thu đông: Diện tích thực hiện ước 2.729 ha đạt 100% KH.

- Cây chè: Tổng diện tích chè trên địa bàn tỉnh ước đạt 10.467 ha, diện tích chè kinh doanh 8.394 ha; sản lượng chè búp tươi ước đạt 52.000 tấn, đạt 91,4%KH, tăng 4.000 tấn so với cùng kỳ năm trước. Diện tích trồng mới ước đạt 455 ha, đạt 118,3% KH.

- Cây ăn quả: Tổng diện tích ước đạt 7.853 ha, giảm 1.043 ha so với cuối năm 2023, do có 1.344 ha (Phong Thổ 1.212 ha, Nậm Nhùn 102 ha, Tân Uyên 15 ha; Sìn hồ 15 ha) hết chu kỳ kinh doanh chuyển sang trồng các cây trồng khác như: sắn, dong riềng, khoai sọ, chè... Diện tích trồng mới ước đạt 301 ha, đạt 71,7% KH, các huyện đang tiếp tục triển khai cho người dân đăng ký, làm đất và cấp giống trồng mới trong các tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch 2024. Sản lượng cây ăn quả ước đạt 39.600 tấn, đạt 59,1% KH.

- Một số cây trồng khác: Phát huy tiềm năng, lợi thế và hiệu quả kinh tế, người dân tiếp tục mở rộng sản xuất một số loại cây trồng khác như:

+ Sắn: Diện tích ước đạt 8.551 ha, trong đó: Thành Phố 30 ha, Tam đường 124 ha, Tân Uyên 502 ha, Than Uyên 558 ha, Phong Thổ 2.708 ha, Sìn Hồ 3.000 ha, Nậm Nhùn 929 ha, Mường Tè 700 ha.

+ Dong riềng: Diện tích ước 1.414 ha (Thành Phố 110 ha, Tam đường 259 ha, Tân Uyên 17 ha, Than Uyên 5 ha, Phong Thổ 988 ha, Sìn Hồ 35 ha).

+ Khoai sọ: Diện tích ước 923 ha, trong đó: Tam đường 29,5 ha, Tân Uyên 8,5 ha, Than Uyên 35 ha, Phong Thổ 781 ha, Sìn Hồ 30 ha, Mường Tè 39 ha.

+ Cây dược liệu: Tổng diện tích ước đạt 11.303 ha, trong đó: thảo quả 6.643 ha, sa nhân 2.485 ha, sâm Lai Châu 84,5 ha, bảy lá một hoa 10,8 ha... Diện tích trồng mới cây dược liệu 54,4 ha trong đó 48 ha cây đương quy tại huyện Sìn Hồ; 6,4 ha Sâm Lai Châu tại huyện Mường Tè.

1.2. Công tác bảo vệ thực vật: Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh trên cây trồng 9 tháng đầu năm 2024 là 3.142 ha (lúa 908 ha; ngô 648 ha; chè 605 ha; cây ăn quả 492 ha; rau màu 76 ha; cây hoa hồng 70 ha; cây dong riềng 148 ha; khoai sọ 182 ha; cây sắn 13 ha). Diện tích đã được áp dụng các biện pháp phòng trừ 2.715 ha, không có diện tích mất trắng do sâu bệnh.

1.3. Công tác chăn nuôi thú y, thủy sản: Trong 9 tháng đầu năm người dân tích cực thực hiện tái đàn, mở rộng quy mô sản xuất; tình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản cơ bản ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra do vậy việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch cơ bản được đảm bảo.

a) Tình hình chăn nuôi, thủy sản:

Tổng đàn gia súc chính đạt 370.000 con (đạt 99,7%KH), trong đó: Đàn trâu 92.000 con, đàn bò 27.500 con, đàn lợn 250.500 con. Tổng đàn gia cầm đạt 1.820 nghìn con, đạt 100% KH. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 15.400 tấn, đạt 78,3% KH. Các loại vật nuôi khác: Đàn ngựa 3.463 con, đàn dê 34.205 con, thỏ 3.600 con.

Toàn tỉnh hiện có khoảng 250 cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại (theo Luật Chăn nuôi), trong đó có 04 trang trại chăn nuôi lợn đạt quy mô lớn, 35 trang trại đạt quy mô vừa, 211 trang trại đạt quy mô nhỏ. Tận dụng điều kiện tự nhiên để phát triển nuôi ong lấy mật, hiện toàn tỉnh có khoảng 21.187 đàn ong, tăng khoảng 2.000 đàn so với cùng kỳ năm 2023; có 02 cơ sở nuôi ong đạt tiêu chuẩn VietGap.

Diện tích nước mặt hồ chứa, sông suối... đạt trên 16.000 ha; diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt 1.027 ha, đạt 101,35% KH; thể tích nuôi cá nước lạnh đạt 66.920 m³; thể tích nuôi cá lồng ước đạt 220.592 m³. Sản lượng nuôi trồng và khai thác ước thực hiện 9 tháng đầu năm ước đạt 2.475 tấn, đạt 66,8% KH, trong đó: Sản lượng nuôi cá ao, lồng 2.145 tấn; sản lượng nuôi cá nước lạnh 178 tấn; khai thác thủy sản 152 tấn.

b) Tình hình dịch bệnh động vật, thủy sản và quản lý chăn nuôi:

- Từ đầu năm đến nay, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), Đại động vật xảy ra rải rác trên địa bàn tỉnh, tổng số gia súc, vật nuôi phải tiêu hủy là 772 con (DTLCP 759 con lợn/24.411 kg, Đại chó 13 con). Đến nay, các ổ dịch Đại động vật đã được công bố hết dịch theo quy định; 05/12 ổ dịch DTLCP đã qua 21 ngày tính từ ngày ca bệnh cuối cùng bị chết, tiêu hủy do mắc bệnh, nghi mắc bệnh không phát sinh ca nhiễm mới tại các xã Sơn Bình, Bản Hòn, Thu Lũm, Bum Nưa, Pa Khóa (trong đó 02 ổ dịch tại Tam Đường đã được công bố hết dịch). Ngoài ra trên thủy sản đã xảy ra dịch bệnh do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* và sán lá đơn chủ 16 móc (*Dactylogyrus*) gây ra trên thủy sản nuôi lồng tại khu vực bến phà Pá Ngựa, xã Tà Mít, huyện Tân Uyên. Tổng thể tích nuôi và bị bệnh 5.556m³ (cá Lăng 5.268 m³, cá rô phi 288m³); số lượng cá bị chết và tiêu hủy 2,35 tấn.

- Các cơ quan chuyên môn đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển

khai thực hiện công tác phòng, chống đói rét, nắng nóng cho động vật, tuy nhiên từ ngày 22/01 đến ngày 29/01/2024 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra rét đậm, rét hại làm cho 15 con gia súc bị chết rét tại 06 xã/02 huyện Phong Thổ, Tân Uyên.

- Công tác tiêm phòng vắc-xin và tiêu độc khử trùng: Công tác tiêm phòng đợt 1/2024 có 8/8 huyện triển khai tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, vật nuôi (trong đó có huyện Tân Uyên thực hiện xã hội hóa đối với tất cả các loại vắc xin và thực hiện hỗ trợ một phần vắc xin Đại chống dịch tại ổ dịch, huyện Than Uyên thực hiện xã hội hóa đối với vắc xin THT trâu, bò, VDNC, Đại và Cúm gia cầm), tổng lượng vắc xin thực hiện trong đợt 1/2024 là 288.407 liều các loại, tăng 23.363 liều so với cùng kỳ năm 2023. Số vắc xin tiêm được là 276.580 liều, trong đó có 7/8 huyện tổ chức tiêm vắc xin Lở mồm long móng và tụ huyết trùng cho trâu, bò. Ngoài ra có 7/8 huyện triển khai phun khử trùng tiêu độc môi trường đợt 1/2024 với tổng số 5.338 lít hóa chất đã sử dụng, giảm 2.690 lít so với cùng kỳ năm 2023 (8.028 lít) do huyện Sìn Hồ không tổ chức Tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1.

1.4. Công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, GDPL và kiến thức sản xuất thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức lồng ghép nội dung hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các quy định đảm bảo vệ sinh ATTP và văn bản có liên quan. Đăng 03 tin bài trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp & PTNT về các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại chanh leo vào mùa mưa; sâu bệnh hại trên cây rau họ bầu, bí và biện pháp phòng trừ. Tổ chức 04 lớp tập huấn với 171 học viên tham gia, nội dung nâng cao kiến thức về ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản tại các huyện Mường Tè, Tân Uyên, Tam Đường và thành phố.

- Trong 9 tháng đầu năm 2024 bổ sung 12 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (cấp mới) thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nâng số lũy kế lên tổng số 212 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

- Tình hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất: Hiện nay toàn tỉnh có diện tích được chứng nhận VietGap tăng 40,1 ha và 2.000 m³; có 56,59 ha nhà màng, nhà lưới; 30,08 ha tưới tiết kiệm; Chứng nhận áp dụng tiêu chuẩn đạt 233,07 ha gồm: Tiêu chuẩn RA đạt 125,57 ha chè; tiêu chuẩn VietGAP đạt 81,90 ha và 11.000 m³, trong đó: Lúa 64 ha; chè 10,5 ha; Ổi, Dâu tây, Mãng, Dưa 5,2 ha; Chăn nuôi Ong 1,95 ha và 0,25 ha; 11.000 m³ nuôi trồng thủy sản cá nước lạnh; tiêu chuẩn Hữu cơ đạt 25,60 ha, trong đó có 23,6 ha Chè và 02 ha Sâm. Có 03 cơ sở tiếp tục duy trì chứng nhận ISO và 02 chuỗi xác nhận sản phẩm an toàn.

- Công tác thông tin và thị trường nông sản: Thực hiện cung cấp thông tin về thị trường nông sản trong nước và quốc tế; giá các mặt hàng nông sản tại các chợ trên địa bàn tỉnh đăng trên trang thông tin điện tử của Sở, đã cung cấp được 08 bản tin thị trường và giá các mặt hàng nông sản. Định kỳ hàng tháng thông tin tới các

doanh nghiệp, HTX các quy định về biện pháp SPS của Thành viên WTO và các chuỗi sự kiện XTTM, phát triển xuất nhập khẩu vùng Trung du, miền núi phía Bắc; tổ chức cho 03 tổ chức, cá nhân tham gia Tuần hàng trung bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn của tỉnh Lai Châu tại thành phố Hà Nội từ ngày 29/8 - 01/9/2024. Phối hợp với Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương tuyên truyền tới các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh về nội dung khảo sát, giao dịch thương mại và đầu tư tại Áo, Đức và Nam Phi; tuyên truyền tới các doanh nghiệp lĩnh vực thương mại điện tử, thương mại số tại Chiết Giang và Giang Tô - Trung Quốc; Hội chợ EWEC - Đà Nẵng 2024; tham dự các hội nghị trực tuyến về: tuyên truyền phổ biến Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023; phòng vệ thương mại và thông tin về việc khôi phục thông quan tại cặp cửa khẩu Nà Nưa (Việt Nam) - Nà Hoa (TQ); “Phổ biến các quy định nhập khẩu nông sản thực phẩm nguồn gốc động thực vật vào thị trường EU”; giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài năm 2024... Cử viên chức làm đầu mối và cung cấp danh sách cơ sở chế biến thực hiện Dự án “Điều tra thực trạng chế biến nông sản theo quy mô gắn với sản xuất nguyên liệu và nhu cầu thị trường”.

** Tình hình chế biến, tiêu thụ nông sản:*

- Sản phẩm Chè: Tổng lượng chè khô hiện có 10.442,9 tấn; tiêu thụ được 7.333,5 tấn (trong đó xuất khẩu trực tiếp sang Afghanistan, Pakistan và Đài loan được 3.179,4 tấn, xuất ủy thác và bán nội tiêu được 4.154,1 tấn), tồn kho khoảng 3.109,4 tấn (nguyên nhân chè tồn là do công tác phân loại chè của một số công ty chậm, do thiếu nhân lực và máy móc trang thiết bị để phân loại; bên cạnh đó công tác vận chuyển để tiêu thụ xuất khẩu thời gian kéo dài).

- Chuối quả tươi: Sản lượng đạt khoảng 15.275 tấn; ước xuất khẩu được 8.544 tấn quả chuối thành phẩm, trong đó đã xuất khẩu theo mã của doanh nghiệp, HTX là 1.686 tấn qua cửa khẩu Lào Cai và chế biến chuối sấy được 19,8 tấn (tương đương 99 tấn chuối tươi); số còn lại tiêu thụ nội tiêu trong tỉnh, trong nước.

- Quả mắc ca: Sản lượng khoảng 6.000 tấn chủ yếu tiêu thụ trong tỉnh, trong nước và thông qua các hình thức như gọi điện đặt hàng, bán hàng online, tiktok,... theo báo cáo của các doanh nghiệp, HTX đến thời điểm hiện tại không có sản phẩm mắc ca bị tồn.

- Thảo quả, sa nhân: Tiếp tục đề nghị các cơ quan chức năng đàm phán với phía Trung Quốc để sớm được xuất khẩu chính ngạch. Sản lượng khoảng 9.584 tấn chủ yếu ở các huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Tam Đường, Tân Uyên. Hiện tại các hộ dân vẫn đang bán cho các thương lái để tiêu thụ trong nước và một số đầu mối người Trung Quốc.

2. Sản xuất lâm nghiệp

2.1. Công tác bảo vệ và phát triển rừng: Công tác trồng mới rừng tiếp tục được các đơn vị và các huyện, thành phố chỉ đạo sát sao, việc bảo vệ rừng được

triển khai liên tục, đúng pháp luật, việc chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng định mức, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng và tăng thu nhập của người dân.

- Thường xuyên đôn đốc các huyện, các Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện chuẩn bị tốt mọi điều kiện cần thiết cho công tác trồng rừng mới năm 2024: Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã gieo ươm được 6.951.140 cây, trong đó: 5.500.000 cây Quế; 1.451.140 cây lâm nghiệp khác. Công tác chuẩn bị trồng rừng: các huyện đã triển khai phát dọn thực bì được 1.841 ha; cuốc hố được 1.609 ha. Đã thực hiện trồng rừng mới được 1.340 ha (trồng rừng phòng hộ 169 ha, trồng Quế 645 ha; cây lâm nghiệp khác 526 ha), đạt 69,44% KH.

- Cây cao su: Đôn đốc các công ty thực hiện chăm sóc 12.939 ha; diện tích khai thác mủ là 11.405 ha, sản lượng khai thác 11.240 tấn mủ quy khô.

- Tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 1.069 lượt thôn, bản với 88.524 lượt người dân tham gia, tuyên truyền đến 09 trường học với 3.624 lượt học sinh tham gia. Ngoài ra còn áp dụng các hình thức tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh và tuyên truyền lưu động. Ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến 21.345 lượt hộ gia đình.

- Trong 9 tháng, tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện là 216 vụ, trong đó: Phá rừng trái luật 85 vụ (diện tích thiệt hại 9,41 ha); khai thác rừng trái pháp luật 13 vụ; mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 22 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật 41 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 42 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ lâm sản 04 vụ; Vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng 08 vụ; Vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng 01 vụ. Ngoài ra, đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 1.864 đợt tuần tra, kiểm tra, kết quả đã phát hiện 58 vụ vi phạm các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

- Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 18 vụ cháy rừng, diện tích cháy 63,87 ha (rừng tự nhiên 63,56 ha, rừng trồng 0,31 ha). Ngoài ra còn có 24 vụ cháy dưới tán rừng, không gây mất rừng, diện tích cháy 125,82 ha. Trong các đợt cháy đã huy động được 6.639 lượt người tham gia chữa cháy, kịp thời xử lý hạn chế thấp nhất các vụ cháy gây thiệt hại đến rừng.

2.2. Tình hình thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Đến ngày 15/3/2023, đã hoàn thành công tác xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2023 là 451.479,9 ha. Đến hết tháng 5/2024, đã chi trả xong tiền DVMTR năm 2023 cho 129/130 bên cung ứng DVMTR.

- Kết quả thu, chi tiền DVMTR: Kết quả thu (thu kế hoạch năm 2024) là 139.154 triệu đồng; Kết quả chi 396.649 triệu đồng, trong đó: Chi theo kế hoạch

năm 2023 là 383.333 triệu đồng (tổng chi lũy kế kế hoạch năm 2023 là 428.076 triệu đồng), chi theo kế hoạch năm 2024 là 13.316 triệu đồng.

- Tiếp nhận 03 dự án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ với tổng số tiền 21.456 triệu đồng. Thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện các dự án trồng rừng thay thế từ năm 2021 đến nay (các dự án đang trong giai đoạn đầu tư) trên địa bàn 05 huyện: Tân Uyên, Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm Nhùn, Mường Tè. Kết quả kiểm tra như sau: Diện tích thiết kế: 296,49 ha; Diện tích trồng: 280,01 ha, trong đó: Tỷ lệ cây sống: $\geq 85\%$: 18,87 ha; từ 50% đến $< 85\%$: 137,08ha; $< 50\%$: 123,83 ha; Diện tích không trồng: 16,48 ha.

3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và OCOP

3.1. Về nông thôn mới: Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới; kiểm tra tình hình giải ngân vốn giao năm 2023, 2024; kiểm tra tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn; Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, tập huấn năm 2024 theo kế hoạch.

- Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội: Đến nay trên địa bàn tỉnh có 61/94 xã đạt tiêu chí số 02 về giao thông; có 92/94 xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai; có 87/94 xã đạt tiêu chí điện, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 64/94 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học; có 56/94 xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hoá; tiếp tục duy trì 94/94 xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 4 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 87/94 xã đạt tiêu chí về thông tin truyền thông; có 45/94 xã đạt tiêu chí thu nhập; có 53/94 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; có 85/94 xã đạt chuẩn tiêu chí lao động; Số xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư 55/94 xã; có 41/94 xã đạt tiêu chí về nghèo đa chiều; có 66/94 xã đạt tiêu chí y tế, có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 3 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về Y tế; có 91/94 xã đạt chuẩn tiêu chí văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; có 41/94 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, có 3 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và 2 xã đạt tiêu chí chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; có 83/94 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; có 92/94 xã đạt chuẩn tiêu chí quốc phòng và an ninh, có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, có 3 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về tiêu chí Hệ thống chính trị - an ninh trật tự - Hành chính công.

- Về kết quả theo bộ tiêu chí Quốc gia về NTM: Tỉnh Lai Châu đạt bình quân 14,4 tiêu chí/xã; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 40/94 xã; Số xã đạt 15- 18 tiêu chí 9 xã; Số xã đạt 10-14 tiêu chí 32 xã; Số xã đạt 5-9 tiêu chí 13 xã. Giai đoạn 2021- 2025, triển khai thực hiện 04 xã nông thôn mới nâng cao gồm xã San Thàng- TP Lai Châu; xã Phúc Khoa - huyện Tân Uyên, xã Pha Mu - huyện Than Uyên và xã Bản Bo - huyện Tam Đường.

3.2. Về Ocop

Tổ chức kiểm tra việc duy trì các chỉ tiêu, tiêu chí về chất lượng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; Tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể trình tự các bước xây dựng hồ sơ, phát triển sản phẩm để tham gia các đợt đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2024.

Đã công nhận được 11 sản phẩm OCOP, lũy kế đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 215 sản phẩm đạt hạng từ 3 sao đến 4 sao của 89 chủ thể (trong đó có 13 sản phẩm 4 sao, 202 sản phẩm 3 sao). Đến nay trong và ngoài tỉnh có 12 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (trong đó huyện Mường Tè có 2 điểm, huyện Sìn Hồ có 1 điểm, huyện Phong Thổ có 1 điểm, thành phố có 2 điểm, huyện Than Uyên có 3 điểm, Thành phố Hà Nội: 01 điểm) và thực hiện hỗ trợ hơn 868 triệu đồng cho các chủ thể xây dựng điểm bán sản phẩm OCOP.

4. Công tác thủy lợi - phòng chống lũ, bão và nước sạch VSMT

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông tỉnh, phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố thực hiện các nhiệm vụ: Chỉ đạo tu sửa hệ thống các CTTL, nạo vét kênh mương để đảm bảo phục vụ sản xuất; đánh giá hiện trạng, hoạt động các công trình đến hết năm 2023; tình hình thực hiện nguồn vốn hỗ trợ sản phẩm dịch vụ thủy lợi, nguồn sự nghiệp duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm đã tổ chức thẩm định báo cáo KTKT 01 công Thủy lợi; kiểm tra công tác nghiệm thu 08 công trình; các chủ đầu tư đã triển khai thi công xây dựng được 8,6 km kênh mương.

- Toàn tỉnh có 1.006 công trình thủy lợi (Công ty thủy nông tỉnh quản lý 96 công trình, các công trình còn lại do các huyện, thành phố quản lý), trong đó có 06 hồ chứa, 1.000 công trình tưới tự chảy. Công trình kiên cố là 935 công trình; công trình tạm là 71 công trình. Tổng chiều dài kênh mương là 2.318 km trong đó có 1.824 km kiên cố, 494 km kênh tạm. Diện tích sản xuất vụ Đông Xuân 2023 - 2024 được đảm bảo nước tưới từ công trình thủy lợi là: 6.530 ha (đạt 100,8% so với KH), tăng 52,4 ha so với vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023.

- Toàn tỉnh có 806 công trình nước sạch nông thôn, trong đó: Số công trình đang hoạt động là 718 chiếm 89,1% cấp nước cho 68.470 hộ dân với 326.915 nhân khẩu, chiếm 81,7% dân số nông thôn. Tính đến hết ngày 31/08/2024, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 90,5%; Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 87,0%.

- Tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng và triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Từ đầu năm 2024 đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại; 07 đợt mưa lớn, dông, lốc; 02 trận mưa đá) đã gây thiệt hại tài sản của Nhà nước và Nhân dân, cụ thể:

04 người chết, 02 người bị thương và các thiệt hại về tài sản ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Về việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn: Rà soát hồ sơ, lập báo cáo Quyết toán 12 công trình đã hoàn thành trình Sở Tài chính thực hiện Quyết toán đến nay 12/12 công trình đã có Quyết định Quyết toán. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị, chính quyền địa phương ra hạn thời gian thực hiện dự án, tuyên truyền vận động tháo gỡ khó khăn của công trình cấp NSH cụm bản Trung tâm xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên.

5. Công tác phát triển nông thôn

- Hiện toàn tỉnh có 216 HTX đang hoạt động lĩnh vực nông nghiệp, gồm: 38 HTX trồng trọt; 29 HTX chăn nuôi; 04 HTX lâm nghiệp; 21 HTX thủy sản, 124 HTX nông nghiệp tổng hợp; tăng 40 HTX so với cùng kỳ năm 2023, số HTX thành lập mới trong 9 tháng đầu năm 2024 là 19 HTX. Có 41 HTX sở hữu 84/215 sản phẩm OCOP (chiếm 39,07% tổng số sản phẩm OCOP toàn tỉnh).

- Toàn tỉnh có 22 trang trại gồm 05 trang trại trồng trọt; 10 trang trại chăn nuôi, 07 trang trại tổng hợp; tăng 06 trang trại so cùng kỳ năm 2023; tổng diện tích trong trang trại 78 ha, giải quyết việc làm thường xuyên cho 99 lao động.

- Kết quả thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn: Kế hoạch chỉ tiêu giao đào tạo nghề nông nghiệp năm 2024 là 4.785 chỉ tiêu (giao tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh). Kết quả, từ đầu năm đến nay các huyện, thành phố đã mở được 59 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với số lượng học viên tham gia 1.963 chỉ tiêu (đạt 41,02% kế hoạch giao), giảm 40,28 % so cùng kỳ năm 2023 (trong đó đã đào tạo xong 13 lớp, cấp chứng chỉ nghề cho 400 học viên).

- Về xúc tiến thương mại: Tổ chức tham gia 04 hội chợ gồm: (1) Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Hè 2024, quy mô có 04 gian hàng, với 100 sản phẩm tham gia trưng bày; (2) Lễ hội Sâm và Hương liệu, dược liệu Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; tham gia Lễ hội Lai Châu có 02 gian hàng, với 53 sản phẩm gồm các sản phẩm chế biến từ sâm, dược liệu và một số sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu....(3) Lễ hội sen Hà Nội và giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh Miền núi phía Bắc, quy mô có 04 gian hàng, với trên 80 sản phẩm tham gia trưng bày; (4) Hội chợ OCOP khu vực Đông Bắc - Quảng Ninh 2024. Qua lễ hội đã giới thiệu, quảng bá thương mại và thúc đẩy kết nối cung cầu sản phẩm Sâm, dược liệu, một số sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu; giới thiệu về chính sách thu hút đầu tư, du lịch, nông nghiệp; tiềm năng về phát triển nông nghiệp và du lịch của tỉnh Lai Châu. Kết thúc các hội chợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm đã kịp thời tham mưu báo cáo kết quả triển khai thực hiện với cấp trên theo quy định.

- Công tác triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 trong lĩnh vực nông nghiệp

và phát triển nông thôn: Về phát triển sản phẩm tạo du lịch, thường xuyên chăm sóc và phát triển các diện tích cây ăn quả theo Đề án như: Lê, Đào, Mận, Nhãn, Xoài, Địa lan, Chè,... tại các bản văn hoá của Đề án. Duy trì và phát triển 06 sản phẩm OCOP 3 sao (Chè cổ thụ Sà Dề Phìn; thịt lợn sấy, lạp sườn thịt lợn, thịt treo gác bếp của HTX Tâm Nhung tại bản Vàng Pheo; Diêm du lịch cộng đồng Sin Suối Hồ; Trà Kim Tuyên Phúc Khoa).

- Về Chương trình Bố trí dân cư: Năm 2024, kế hoạch vốn giao đến 6 tháng đầu năm 74.200 triệu đồng thực hiện chuyển tiếp 05 dự án (03 dự án vùng thiên tai cấp bách khởi công mới và 02 dự án chuyển tiếp). Thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo là 35.822 triệu đồng, đạt 48% KH. Tổng số hộ được di chuyển 117 hộ, trong đó: Dự án Bố trí dân cư tập trung ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao điểm bản Hua Cuối xã Nậm Cuối huyện Sin Hồ 11 hộ; Sắp xếp ổn định dân cư bản Nậm Pồ xã Nậm Mạnh và bản Nậm Cười xã Hua Bum huyện Nậm Nhùn 106 hộ.

** Chương trình MTQG:*

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Năm 2024 triển khai thực hiện 11 dự án/672 hộ; vốn kế hoạch giao 49.445 triệu đồng. Trong đó vốn NSTW 40.962 triệu đồng (Vốn đầu tư 40.590 triệu đồng, vốn sự nghiệp 372 triệu đồng); vốn đầu tư nguồn NSDP 8.483 triệu đồng. Thực hiện đến thời điểm báo cáo là 28.483 triệu đồng đạt 58% kế hoạch. Dự kiến đến hết 31/12/2024 thực hiện 100% kế hoạch vốn giao.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình:

+ Tỷ lệ hộ di cư không theo quy hoạch được sắp xếp, bố trí ổn định dân cư: Trên địa bàn tỉnh, các hộ dân sống rải rác trong các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn không còn, nên chỉ tiêu này là 100%.

+ Tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí ổn định nơi cư trú. Dự kiến đến hết 31/12/2024 thực hiện sắp xếp bố trí ổn định khoảng 403 hộ/672 hộ, đạt 60% kế hoạch giai đoạn.

Số hộ được sắp xếp ổn định dân cư: Do đặc thù của các dự án bố trí dân cư, sau khi thực hiện xong các hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng mới di chuyển dân nên đến thời điểm báo cáo, các hạng mục cơ sở hạ tầng đang triển khai chưa có kết quả di chuyển dân. Dự kiến đến hết 31/12/2024 thực hiện sắp xếp bố trí ổn định khoảng 403 hộ/672 hộ dân, đạt 60% kế hoạch giai đoạn.

- Tiêu dự án 2 - Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024: Tổng vốn phân bổ 71.977 triệu đồng (vốn đầu tư 9.004 triệu đồng, vốn sự nghiệp 62.973 triệu đồng). Đến hết tháng 8 năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố đã hoàn thành công tác phân bổ vốn chi tiết cho các đơn vị, UBND

các xã; các đơn vị, UBND các xã được giao vốn đang triển khai xây dựng, thực hiện dự án, chưa giải ngân.

- Tiêu dự án 1 - Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024: Tổng vốn phân bổ cho các huyện, thành phố là 25.099 triệu đồng. Đến hết tháng 8 năm 2024, UBND các huyện, thành phố đã hoàn thành công tác phân bổ vốn chi tiết cho các đơn vị, UBND các xã; các đơn vị, UBND các xã được giao vốn đang triển khai xây dựng, thực hiện dự án, chưa giải ngân.

- Kinh phí thực hiện kiểm tra giám sát thuộc Tiêu dự án 2 - Dự án 7 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 200 triệu đồng. Đến hết tháng 8 năm 2024, đã thực hiện kiểm tra giám sát đợt 1 tại các huyện, thành phố theo Kế hoạch của UBND tỉnh, kinh phí giải ngân thanh toán là 52 triệu đồng.

6. Kết quả thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phân công nhiệm vụ chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND giai đoạn 2021 -2025. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của các Nghị quyết, Đề án, đảm bảo mục tiêu đề ra, kết quả:

a) Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND Ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025

- Về trồng trọt: Hỗ trợ lúa hàng hóa tập trung: Các địa phương đã lồng ghép các nguồn vốn thực hiện ước 3.879 ha, trong đó: Diện tích nghiệm thu hỗ trợ vụ đông xuân 247 ha, đã thanh toán 170,6 ha; kinh phí 383.764.000 đồng; Diện tích đăng ký thực hiện hỗ trợ trong vụ mùa là 368 ha. Trồng mới chè: Đã thực hiện làm đất ước đạt 476 ha, diện tích trồng mới ước thực hiện 400 ha trong đó chè tập trung là 385 ha, chè cổ thụ 15 ha tại Tam Đường. Trồng mới cây ăn quả: Lồng ghép các nguồn vốn thực hiện trồng mới 164 ha chuối, chanh leo, trong đó hỗ trợ trồng mới bằng nguồn nghị quyết 07 ước đạt 102 ha, trong đó chanh leo 31 ha (Tam Đường 10 ha; Phong Thổ 21), chuối 71 ha tại Phong Thổ. Cây hoa địa lan: Đã thực nghiệm thu 2.988 chậu tại huyện Phong Thổ.

- Về chăn nuôi, thủy sản: Đến nay toàn tỉnh đã hỗ trợ được 800m² chuồng trại, kinh phí giải ngân 480 triệu đồng; huyện Nậm Nhùn đang tiến hành nghiệm thu đợt 01; các huyện, thành phố còn lại đang triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ.

- Về Chương trình OCOP: Lũy kế đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 215 sản phẩm đạt hạng từ 3 sao đến 4 sao của 89 chủ thể (trong đó có 13 sản phẩm 4 sao, 202 sản phẩm 3 sao).

b) Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030: Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã gieo ươm được 6.951.140 cây, trong đó: 5.500.000 cây Quế; 1.451.140 cây lâm nghiệp khác.

Công tác chuẩn bị trồng rừng: các huyện đã triển khai phát dọn thực bì được 1.841 ha; cuốc hố được 1.609 ha. Đã thực hiện trồng rừng mới được 1.340 ha (trồng rừng phòng hộ 169 ha, trồng Quế 645 ha; cây lâm nghiệp khác 526 ha), đạt 69,44% KH.

c) Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND, ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Chính sách liên kết theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh: Luỹ kế đến thời điểm hiện tại trên địa bàn toàn tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ được 17 dự án, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; trong đó: UBND tỉnh phê duyệt 02 dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cấp tỉnh (01 dự án và 01 kế hoạch liên kết); UBND cấp huyện đã phê duyệt 15 dự án/kế hoạch liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng quy mô liên kết 1.368,06 ha và tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 89.085,746 triệu đồng. Riêng 9 tháng đầu năm 2024 đã phê duyệt hỗ trợ được 03 dự án/kế hoạch liên kết (Huyện Sìn Hồ 01 dự án và huyện Than Uyên 02 kế hoạch liên kết).

- Liên kết theo chính sách hỗ trợ để bảo vệ đất trồng lúa: Luỹ kế đến thời điểm hiện tại UBND cấp huyện đã phê duyệt hỗ trợ 02 dự án/kế hoạch liên kết Lúa với quy mô 189,7ha lúa, kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 7.725,79 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị lồng ghép vốn Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND, ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh và các Chương trình MTQG: Luỹ kế đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã phê duyệt 03 dự án/kế hoạch liên kết từ nguồn kinh phí lồng ghép Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi và Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND. Tổng quy mô liên kết 45,9ha Lúa tẻ râu; 90,58 ha Chè theo tiêu chuẩn VietGap và 38 con ngựa giống sinh sản, tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 10.303,51 triệu đồng (Nguồn vốn liên kết theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND là 3.105,032 triệu đồng và kinh phí chương trình MTQG Dân tộc thiểu số và Miền núi là 7.198,478 triệu đồng). Riêng 9 tháng đầu năm 2024, phê duyệt 02 dự án/kế hoạch liên kết với quy mô 90,58 ha Chè theo tiêu chuẩn VietGap và 38 con ngựa giống sinh sản, tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 8.415,756 triệu đồng (Nguồn vốn theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND là 2.049,312 triệu đồng và kinh phí Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN là 6.366,444 triệu đồng).

d) Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu: Từ đầu năm đến nay chưa có tổ chức, cá nhân đề xuất hỗ trợ Sâm Lai Châu, Bảy lá 1 hoa, Lan kim tuyến theo Đề án được phê duyệt, lồng ghép nhiều nguồn vốn đã thực hiện trồng mới 54,4 ha, trong đó: 48 ha cây đương quy tại huyện Sìn Hồ, 6,4ha Sâm Lai Châu tại huyện Mường Tè.

e) Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án phát triển sản xuất nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025

- Về trồng trọt: Cây lúa: Diện tích thực hiện ước đạt 18.963 ha trong đó Lúa đông xuân 3.158 ha, năng suất ước đạt 55,6 tạ/ha, sản lượng ước đạt 17.584 tấn. Lúa mùa diện tích thực hiện ước đạt 15.805 ha.

Cây ngô: Diện tích thực hiện 12.629 ha; trong đó: ngô xuân hè diện tích thực hiện ước 11.389 sản lượng ước đạt 41.006 tấn, năng suất ước đạt 36 tạ/ha, ngô thu đông thực hiện ước đạt 1.229 ha. Cây chè: Diện tích trồng mới ước đạt 387 ha trong đó 372 ha chè tập trung, 15 ha chè cổ thụ, tiếp tục chăm sóc diện tích 88 ha chè cổ thụ trồng năm 2021 đến năm 2023. Cây ăn quả: Đã thực hiện trồng mới được 192 ha (117 ha cây chuối, 2ha cây đào, 4 ha cây lê, 36 ha cây mít, 33 ha chanh leo) tại các huyện Sìn Hồ, Phong Thổ, Tân Uyên, Tam Đường). Cây dược liệu: Đã thực hiện trồng 38 ha cây đương quy tại huyện Sìn Hồ, 6,4 ha Sâm Lai Châu tại huyện Mường Tè.

- Thực hiện 06 mô hình khuyến nông về trồng trọt, trong đó: 02 mô hình trồng lúa thuần qui mô 49,5 ha, sử dụng giống lúa thuần VNR 20 tại huyện Phong Thổ (37,4 ha tại xã Sì Lở Lầu, 12,1 ha tại xã Vàng Ma Chải); 01 Mô hình lúa hàng hóa vụ đông xuân tại xã Thèn Sin quy mô 31,4 ha; 01 Mô cây ớt quy mô 1,27 ha tại xã Nà Tăm huyện Tam Đường; 01 Mô hình cây Dong riềng quy mô 41,9 ha tại xã Nà Tăm huyện Tam Đường; 01 Mô hình cây sắn dây quy mô 18 ha tại xã Bản Bo huyện Tam Đường.

- Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc ước đạt 216.190 con (đàn trâu 61.000 con, đàn bò 15.190 con, đàn lợn 140.000 con); tổng đàn gia cầm 938.500 con.

- Về nông thôn mới: Có 14/15 xã đạt chuẩn, đạt 93,3% mục tiêu Nghị quyết. Bình quân đạt 10,1/15 tiêu chí/xã, đạt 67,3% mục tiêu Nghị quyết.

f) Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025

Trong 9 tháng đầu năm, UBND các huyện, thành phố và các xã tại các bản đã chủ động xây dựng, các Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo các nội dung của Đề án đã được phê duyệt chi tiết cho từng bản (Kế hoạch số 608/KH-UBND ngày 24/4/2024 của UBND huyện thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn bản Chu Va 6, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường năm 2024; Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 23/4/2024 của UBND huyện thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn bản Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường năm 2024; Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND huyện thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn bản Lao Ty Phùng, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường năm 2024; UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2024

thực hiện Đề án xây dựng xã, bản NTM nâng cao gắn với phát triển du lịch xã Phúc Khoa)... Kết quả triển khai thực hiện các nội dung cụ thể:

+ Về cơ sở hạ tầng: Các bản tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác quản lý, vận hành, duy tu các tuyến đường trục bản, ngõ bản; bảo vệ, phát huy, khai thác hiệu quả các công trình hiện có; kiện toàn tổ vận hành, bảo trì; thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng công trình, nước sinh hoạt, bảo trì hệ hống điện chiếu sáng nông thôn tại bản... Xây dựng mới 01 cống trào trị giá 260 triệu từ nguồn xã hội hóa, xây dựng 02 nhà tình nghĩa từ nguồn xã hội hóa, chỉnh trang làm mới 06 công nhà, 300 m² hàng rào đá cuội (Bản Chu Va 6, xã Sơn Bình); phối hợp với BQL thực hiện dự án cứng hóa đường ra khu sản xuất với chiều dài là 1,08 Km, vận động 01 hộ sửa chữa, cải tạo nhà ở, 01 hộ xây dựng được nhà tiêu hợp vệ sinh, 01 hộ di chuyển chuồng trại ra xa khu dân cư (Bản Lao Tỷ Phụng, xã Nùng Nàng); Nâng cấp lắp đặt mới 0,5km đường điện chiếu sáng (Bản Sỉ Thâu Chải, xã Hồ Thầu); xã hội hóa với tổng số tiền 180 triệu đồng mua 260 m² đất thực hiện đổ nền bê tông sân, xây tường bao nhà văn hóa bản Phúc Khoa và đang triển khai thi công nâng cấp 5km đường vùng chè bản Phúc Khoa - Nà Lại - Nà Khoang; đang triển khai xây dựng nhà văn hóa Bản Bó, xã Mường Tè với tổng kinh phí đầu tư 1.200 triệu đồng (trong đó: vốn đề án hỗ trợ 800 triệu đồng, vốn lồng ghép 400 triệu đồng); đang triển khai xây dựng 5,5km đường giao thông từ vùng chè cổ đi thác nước và vùng cây ăn quả xã Sà Dề Phìn với tổng kinh phí đầu tư 3.150 triệu đồng; Cứng hoá 1,55 km đường nội bản Thảm Phé xã Mường Kim (Lát đá) (700 triệu đồng); Mở mới 600m tuyến đường nội đồng từ điểm nhà ông Ly đến nghĩa địa (nối với đường nội đồng cũ) (400 triệu đồng) tại bản Thảm Phé xã Mường Kim.

+ Về môi trường: Xây dựng cảnh quan, bồn hoa khu bến thuyền, trồng mới 200 cây hoa Anh đào (Bản Thảm Phé, xã Mường Kim). Ngoài ra, UBND các xã thuộc Đề án đã thường xuyên vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong khu dân cư; phát động tổng vệ sinh định kỳ; vận động các hộ gia đình chủ động chỉnh trang nhà cửa, sân ngõ, ngăn nắp, gọn gàng; giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác, vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến môi trường sống khu dân cư và cảnh quan môi trường; nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý gia súc...

+ Về phát triển sản phẩm tạo du lịch: Thường xuyên chăm sóc và phát triển các diện tích cây ăn quả theo Đề án như: Lê, Đào, Mận, Nhãn, Xoài, Địa lan, Chè,... tại các bản văn hoá của Đề án. Duy trì và phát triển 06 sản phẩm OCOP 3 sao (Chè cổ thụ Sà Dề Phìn; thịt lợn sấy, lạp sườn thịt lợn, thịt treo gác bếp của HTX Tâm Nhung tại bản Vàng Pheo; Điểm du lịch cộng đồng Sin Suối Hồ; Trà Kim Tuyên Phúc Khoa).

+ Về phát triển Văn hoá gắn với du lịch: Thường xuyên thực hiện bảo tồn các bản sắc văn hoá dân tộc tại bản Vàng Pheo, bản Sin Súi Hồ, bản Gia Khâu...; 11 bản du lịch trong Đề án đều duy trì các đội văn nghệ phục vụ khách tham quan du lịch. Ngoài ra, việc duy trì các lễ hội cũng được các xã, bản quan tâm

phục dựng, duy trì góp phần đẩy mạnh việc thu hút khách du lịch đến tham quan, ngắm cảnh điển hình như: Lễ hội Nàng Han, Kim Khẩu Mẫu Lầu (tại bản Vàng Pheo, xã Mường So); nghề thêu, dệt thổ cẩm, lễ hội giã bánh giày của dân tộc người Mông (Bản Chu Va 6, xã Sơn Bình); phục dựng lại kiến trúc nhà truyền thống của dân tộc Mông theo mô hình dịch vụ Homestay; vận động các cá nhân tham gia các lớp bồi dưỡng, lớp tập huấn về nghiệp vụ du lịch (Bản Lao Tỷ Phùng, xã Nùng Nàng); Lễ hội Trà tuần văn hóa du lịch năm 2024, đã thu hút lượng khách du lịch trên 15.000 người (Bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa)...

g) Nghị quyết 66/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 – 2025

- Đầu tư 8,73km/9,5km đường trục chính vùng lúa, đạt 91,89% mục tiêu; 24,9 km/24,5 km đường trục chính vùng chè, đạt 101,6% mục tiêu; 43km/45km đường nhánh vùng chè, đạt 95,56% mục tiêu; 52,7km/50,5 km đường trục chính vùng cây ăn quả và vùng sản xuất tập trung theo liên kết, đạt 104,35% mục tiêu; các doanh nghiệp đã tự đầu tư được trên 78,7/80 km đường vùng mắc ca, đạt 98,37% mục tiêu Đề án; đầu tư mới khoảng 99,15/80 km vùng trồng quế, đạt 123,9% mục tiêu Đề án (trong đó: nhà nước đầu tư 42,19/30 km, xã hội hoá khoảng 56,96/50 km, tuy nhiên doanh nghiệp chưa đề nghị hỗ trợ đầu tư); đầu tư mới 68,9/70 km vùng trồng cây gỗ lớn, đạt 98,43% mục tiêu Đề án (trong đó: nhà nước đầu tư 7,4/9 km, doanh nghiệp tự đầu tư 61,5/61 km, tuy nhiên doanh nghiệp chưa có đề nghị hỗ trợ đầu tư).

- Về thủy lợi: Đã thực hiện đầu tư 08 dự án với quy mô kiên cố, nâng cấp 22 đập đầu mối, đầu tư mới 0,7 km kênh mương, nâng cấp 44,0 km kênh mương, đáp ứng 100% nhu cầu nước tưới chủ động cho 1.286 ha lúa hàng hóa tập trung.

- Lũy kế giải ngân tính đến 01/6/2024 là 237.508 triệu đồng (Năm 2024 giải ngân 87.103 triệu đồng, đạt 58,65% kế hoạch vốn giao).

7. Đánh giá chung

7.1. Một số kết quả nổi bật đã đạt được

Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch giao được ngành chỉ đạo sát sao và sự phối kết hợp nhịp nhàng với các sở ngành, UBND các huyện TP; trong 9 tháng đầu năm tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp đã đạt được những kết quả nổi bật đó là:

- Tuy thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng đến tình hình sinh trưởng, phát triển cây trồng, các chỉ tiêu kế hoạch về 9 tháng đầu năm như diện tích, sản lượng lúa đông xuân, diện tích lúa mùa, diện tích trồng mới chè đều đạt và vượt kế hoạch giao cả năm.

- Công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản tiếp tục được quan tâm; tình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản cơ bản ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra, việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch cơ bản được đảm bảo. Một số chỉ tiêu đã vượt kế hoạch giao như: Tổng đàn gia súc chính đạt 371.870 con (đạt 100,2%KH); tổng đàn gia cầm đạt 1.825 nghìn con (đạt 100,3%KH); diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt 1.027 đạt 101,35% KH. Một số dịch bệnh có xảy ra nhưng lẻ tẻ, rải rác được phát hiện và không chế ngay trong diện hẹp, không lây lan ra diện rộng.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh, huyện đến xã, thôn, bản vào cuộc, đã giúp đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh, huyện đến xã, bản; giúp cho cán bộ, công chức gần dân, sát dân, động viên phát huy tính chủ động, năng động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức và các đoàn thể chính trị của xã, bản.

- Công tác di dân tái định cư được thực hiện tốt, nhân dân đến nơi ở mới có điều kiện tốt hơn nơi ở cũ, ổn định để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

7.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém cơ bản cần khắc phục, đó là:

- Một số chỉ tiêu thành phần như: Diện tích, sản lượng ngô xuân hè, lúa nương, diện tích, sản lượng cây ăn quả không đạt kế hoạch giao do chuyển đổi diện tích hoặc hết chu kỳ kinh doanh.

- Việc triển khai công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1/2024 còn chậm tại một số huyện (Nậm Nhùn, Sìn Hồ) do việc cân đối, bố trí kinh phí muộn, mặt khác công tác hoàn thiện các thủ tục đấu thầu mua sắm vắc xin, hóa chất gặp nhiều khó khăn.

- Hiện nay, với phương thức chăn nuôi lợn chủ yếu là hộ gia đình, nhỏ lẻ, chưa đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, khó áp dụng các biện pháp để chủ động phòng bệnh; việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh và giao thương trong nội tỉnh phục vụ nhu cầu phát triển chăn nuôi, tiêu dùng của nhân dân khó kiểm soát triệt để làm gia tăng nguy cơ lây lan, phát tán dịch bệnh. Nguy cơ bệnh dịch tả lợn Châu Phi và các dịch bệnh nguy hiểm khác tiếp tục phát sinh, xâm nhập và lây lan diện rộng trên địa bàn tỉnh là rất cao, đặc biệt tại các hộ chăn nuôi lợn có quy mô nhỏ lẻ, những nơi tập trung các ổ dịch DTLCP cũ.

- Việc triển khai thực hiện các Kế hoạch liên kết chuỗi giá trị chương trình MTQG còn chậm do các văn bản hướng dẫn của bộ ngành trung ương có nhiều

thay đổi; hướng dẫn quy định nội dung mức chi cụ thể muộn, quá trình xây dựng kế hoạch liên kết phải thay đổi nhiều làm chậm tiến độ xây dựng, thẩm định và phê duyệt.

- Việc đánh giá, công nhận bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 tại một số huyện còn chưa được thực hiện (xã Sơn Bình chưa đánh giá). Tỷ lệ hộ nghèo cao, trong khi thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp là chủ yếu nên rất khó khăn trong việc thực hiện hoàn thành tiêu chí thu nhập và hộ nghèo. Một số chỉ tiêu thành phần của tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm còn khó thực hiện và áp dụng theo điều kiện thực tế của địa phương như: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, tối thiểu có 10% từ hệ thống cấp nước tập trung; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn.

- Công tác trồng rừng mới còn gặp nhiều khó khăn như: Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện đã thực hiện việc tuyên truyền, các hộ gia đình cá nhân đã đồng thuận tham gia trồng rừng và Ban Quản lý rừng phòng hộ đã rà soát xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự toán và trình UBND huyện phê duyệt đồng thời làm các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện, tuy nhiên, khi triển khai thực hiện các hộ gia đình lại thay đổi không nhất trí để tham gia trồng rừng (dành diện tích đất để trồng sắn); do văn bản quy định về trồng rừng thay thế có thay đổi (chưa quy định rõ về thẩm quyền phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật); Ngoài ra việc thu hút doanh nghiệp vào trồng rừng còn gặp nhiều khó khăn do vướng về thủ tục pháp lý; một số doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, tuy nhiên vẫn chưa được giao đất để yên tâm triển khai thực hiện do chính sách đất đai còn nhiều bất cập, chồng chéo, xung đột với nhiều quy định pháp luật chuyên ngành khác; hồ sơ địa chính còn thiếu, công tác quản lý đất đai còn nhiều vướng mắc cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

II. DỰ BÁO KHẢ NĂNG HOÀN THÀNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu đạt, vượt kế hoạch

- Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 226.230 tấn, đạt 100,3% KH.
- Tổng diện tích chè ước đạt 10.467 ha, đạt 103% KH.
- Tốc độ tăng đàn gia súc ước đạt 5,1%, đạt 100% KH.
- Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 3.725 tấn, đạt 100,5% KH.
- Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 52,86%, đạt 100% KH.
- Diện tích rừng trồng mới ước đạt 1.930 ha, đạt 100% KH.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 91,5%, đạt 100% KH.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới ước đạt 44 xã, đạt 100% KH.

2. Các chỉ tiêu khó hoàn thành kế hoạch

Diện tích cây ăn quả ước đạt 8.022 ha, đạt 88,8% KH; Sản lượng cây ăn quả ước đạt 54.000 tấn, đạt 80,6% KH.

Nguyên nhân: Do có 1.344 ha chuỗi hết chu kỳ kinh doanh chuyển sang trồng các cây trồng khác như sắn, dong riềng, khoai sọ... nên tổng diện tích và sản lượng cây ăn quả giảm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Từ những kết quả đạt được của 9 tháng đầu năm, trên cơ sở đánh giá những khó khăn và thuận lợi đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho thấy: 3 tháng cuối năm dự kiến còn diễn biến khó lường về thời tiết và các yếu tố khác trong sản xuất, kinh doanh; vì vậy để hoàn thành các chỉ tiêu được giao, đòi hỏi toàn ngành phải tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chỉ đạo tăng vụ ngô đông ở các vùng có điều kiện để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tổng sản lượng lương thực và tăng thu nhập cho người dân. Giám sát chặt chẽ tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng, tham mưu, hướng dẫn chỉ đạo phòng trừ kịp thời.

- Phối hợp với chủ trì liên kết triển khai thực hiện kế hoạch liên kết phát triển chuỗi giá trị chè VietGap tại huyện Phong Thổ, Sìn Hồ. Triển khai cập nhật, khai thác và vận hành phần mềm chuyển đổi số Cơ sở dữ liệu về trồng trọt.

2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, thống kê tổng đàn vật nuôi, sản lượng chăn nuôi, chuồng nuôi, diện tích cỏ trồng phát triển chăn nuôi...; diện tích ao, thể tích bể, lồng nuôi, sản lượng thủy sản trên địa bàn tỉnh; nắm bắt diễn biến tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh nhất là các ổ dịch bệnh đã xảy ra, khu vực lân cận trên địa bàn tỉnh, khu vực có nguy cơ cao và các tỉnh giáp ranh để tham mưu các biện pháp ngăn chặn, phòng, chống kịp thời, hiệu quả.

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai công tác phòng, chống đói, rét cho vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hướng dẫn cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương các hộ nuôi trồng thủy sản, chăm sóc, quản lý, phòng chống dịch bệnh cho vụ nuôi mới; thực hiện quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản; thực hiện các quy định của pháp luật về nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật năm 2025 trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng Đề án xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc các huyện, thành phố

tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh vụ Thu đông và tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường đợt 2 năm 2024.

- Tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện lấy mẫu chẩn đoán xét nghiệm xác minh dịch bệnh động vật. Phối hợp cùng Cục Thú y thực hiện lấy mẫu giám sát bệnh Đại. Phối hợp cùng Viện Thú y triển khai, thực hiện Nhiệm vụ khoa học “Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ bệnh Viêm da nổi cục (Lumpy Skin Disease - LSD) và xây dựng giải pháp kiểm soát dịch ở trâu, bò Việt Nam”.

3. Lâm nghiệp

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục về Luật Lâm nghiệp bằng nhiều hình thức và nội dung phù hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tăng cường kiểm tra công tác pháp chế và việc thực hiện nhiệm vụ của kiểm lâm địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của chủ đầu tư; kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; thực hiện nghiêm các quy định của Luật lâm nghiệp, Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trước và trong mùa khô năm 2024-2025. Tiếp tục thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2024.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu trồng rừng mới để đảm bảo tối đa diện tích có thể thực hiện theo kế hoạch năm 2024.

4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR theo Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2024.

- Triển khai tiếp nhận tiền ủy thác chi trả DVMTR đối với các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực liên tỉnh từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam theo quy định; Tổ chức đàm phán, ký kết hợp đồng ủy thác với các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực trong tỉnh đi vào hoạt động trong năm 2024; Đôn đốc các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực trong tỉnh nộp tiền ủy thác dịch vụ môi trường rừng theo hợp đồng đã ký kết.

- Thực hiện các nội dung chi phí quản lý Quỹ; tạm ứng tiền DVMTR năm 2024 cho các đơn vị theo đúng quy định. Tiếp tục tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền DVMTR tại các Ban quản lý rừng phòng hộ, UBND cấp xã theo kế

hoạch. Triển khai hội nghị tập huấn về hướng dẫn công tác xây dựng bản đồ, xác định diện tích chi trả DVMTR.

- Triển khai công tác xác định ranh giới lưu vực và diện tích rừng trong lưu vực của các cơ sở sử dụng DVMTR dự kiến đi vào hoạt động năm 2025 và xây dựng kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2025 trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý IV năm 2024 theo quy định.

5. Công tác phát triển nông thôn

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; Phối hợp với các huyện, thành phố kiểm tra tình hình hoạt động HTX nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh và phối hợp kiểm tra các HTX trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo Phát triển KTTT tỉnh.

- Đơn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố đánh giá hiệu quả công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023 và thực hiện kế hoạch kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2024 theo kế hoạch được phê duyệt.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định tại Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ. Phối hợp kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các làng nghề, nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo “Quyết định quy định một số nội dung và chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh” trình UBND tỉnh xem xét ban hành theo quy định.

- Xây dựng Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hoá nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu trình UBND tỉnh xem xét ban hành.

6. Công tác thủy lợi - phòng chống lũ bão; Nước sạch và VSMT

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố, Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông tỉnh kiểm tra các công trình thủy lợi, chỉ đạo kiểm tra việc tu sửa, nạo vét công trình sau mùa mưa lũ.

- Đơn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, nước sinh hoạt và chính sách hỗ trợ tiền sản phẩm dịch vụ công ích Thủy lợi theo các hướng dẫn, quy định hiện hành.

- Chủ động thực hiện các biện pháp xử lý, ứng phó với các diễn biến thời tiết bất thường, tình huống thiên tai.

- Hoàn thành các thủ tục tất toán nguồn vốn Chương trình theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Điều phối chương trình TW, đóng tài khoản chương trình

theo Quy định. Tập trung tháo gỡ khó khăn và hoàn thành thi công công trình cấp NSH cụm bản xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật mô hình cấp nước sạch sử dụng tuabin tự động tại xã Nậm Tăm, huyện Tam Đường

7. Công tác quản lý chất lượng

- Tiếp tục tuyên truyền vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP và mạnh dạn áp dụng các chương trình quản lý ATTP theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, xuất khẩu... để tạo ra sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đảm bảo ATTP lĩnh vực nông nghiệp hàng năm và giai đoạn 2021-2030. Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn cấp huyện, các cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả việc ký cam kết theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT; nội dung hỗ trợ Nông nghiệp CNC, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn ATTP vào sản xuất quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

- Tiếp tục triển khai tập huấn, kiểm tra, giám sát dịp Tết Trung thu; thẩm định, đánh giá định kỳ đợt 2; Việc ký cam kết đảm bảo ATTP tại phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện và phòng Kinh tế thành phố; Hỗ trợ xây dựng và phát triển một số mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi; Thường xuyên rà soát TTHC, kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, các TTHC đúng quy định.

- Cập nhật TTTT trong nước, quốc tế định kỳ và giá cả nông sản trong tỉnh cung cấp cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản tham khảo. Thường xuyên kết nối tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh với các đối tác. Hỗ trợ các cơ sở tham gia kết nối TTNS trên sàn thương mại điện tử, các diễn đàn, nắm bắt tình hình TTNS trong tỉnh, kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong lưu thông, tiêu thụ hàng hoá.

8. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và OCOP

- Tiếp tục phối hợp với các tổ chức đơn vị trong và ngoài tỉnh tuyên truyền về chương trình nông thôn mới, chương trình OCOP đảm bảo hiệu quả, tạo sự lan của cộng đồng dân cư về xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tốt công tác tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, từng bước nâng cao nhận thức, cách làm nông thôn mới, đặc biệt đối với cán bộ thôn, bản.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP đã được công nhận, góp phần nâng cao hình ảnh, giá trị văn hóa, sản vật, tạo điều kiện cho người tiêu dùng tiếp cận và sử dụng sản phẩm OCOP Lai Châu.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và công tác vận động nông dân để nông dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn

mới bằng các hành động cụ thể, thiết thực, tạo sự lan toả. Đa dạng hoá hình thức và nội dung tuyên truyền; tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình.

9. Thực hiện chương trình công tác năm 2024 và các đề án, NQ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

Phối hợp UBND các huyện, các sở ngành, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt các chương trình, đề án, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp 9 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Đài PT&TH; Báo Lai Châu;
- Cục thống kê tỉnh; Hội ND tỉnh;
- Ngân hàng NN Chi nhánh Lai Châu;
- UBND các huyện, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử TH Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu